TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-DS	*Đông Triều, ngày 15 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 612; 613; 614; khoản 1 Điều 623; Điều 649; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651; khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017; Tranh chấp về thừa kế tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Các nguyên đơn:

1. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1955, Địa chỉ: Tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1953, Địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1957, Địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

4. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1959, Địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

5. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1962, Địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

6. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964, Địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ,

tỉnh Quảng Ninh.

7. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1972, Địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T sinh năm 1955, Địa chỉ: Tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. là người đại diện theo ủy quyền của các bà Hoàng Thị C, Hoàng Thị T, Hoàng Thị N, Hoàng Thị B, Hoàng Thị H và ông Hoàng Văn L theo giấy ủy quyền ngày 14/9/2017.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1967, Địa chỉ: Tổ 5, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về phân chia di sản thừa kế:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất.

+ Ông Hoàng Văn T được quyền sử dụng 162,5m^2 đất, liền kề giáp danh hộ ông Thuận về phía Nam, thể hiện trên sơ đồ được giới hạn tại các điểm 12, 11, 20, 19, 13, 12 và 21,8m^2 đất có vị trí phía Tây thửa đất của ông T được giới hạn bởi các điểm 10, 11, 20, 21, 10.

+ Các bà Hoàng Thị C, Hoàng Thị T, Hoàng Thị T1, Hoàng Thị N, Hoàng Thị B, Hoàng Thị H và ông Hoàng Văn L được sử dụng 577,2m^2 đất, có vị trí được giới hạn bởi các điểm (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 21, 22, 23, 24, 1) và các điểm (13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 13).

(Vị trí, diện tích theo sơ đồ khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 16/11/2017).

2.2. Về xác định giá trị di sản thừa kế (quyền sử dụng đất):

Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền đồng nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất toàn bộ thửa đất 8 và 10 với diện tích 761,5m^2 tại khu Vĩnh Sinh, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh trị giá 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

2.3. Về án phí:

2.3.1 Các bà Hoàng Thị C, Hoàng Thị T, Hoàng Thị T1, Hoàng Thị N, Hoàng Thị B, Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn T và ông Hoàng Văn L mỗi người phải chịu 2.625.000^đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.3.2 Trả lại:

+ Bà Hoàng Thị C số tiền 2.185.000^đ (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007124, ngày 24/8/2017;

+ Bà Hoàng Thị T số tiền 2.185.000^đ (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007122, ngày

24/8/2017;

+ Bà Hoàng Thị T1 số tiền 2.185.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007120, ngày 24/8/2017;

+ Bà Hoàng Thị N số tiền 2.185.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007121, ngày 24/8/2017;

+ Bà Hoàng Thị B số tiền 2.185.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007124, ngày 24/8/2017;

+ Bà Hoàng Thị H số tiền 2.185.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007118, ngày 24/8/2017;

+ Ông Hoàng Văn L số tiền 2.185.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007123, ngày 24/8/2017;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Đông Triều;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Quốc Nam